

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N BÌNH
TỈNH N BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2018/HSST

Ngày: 30/7/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N BÌNH - TỈNH N BÌNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Kim Phụng.

Bà Nguyễn Thị Tươi

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N Bình - tỉnh N Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N Bình - tỉnh N Bình tham gia phiên tòa: Ông Đào Sỹ Kiều, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N Bình, tỉnh N Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2018/HSST ngày 04 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2018/QĐXXST-HS ngày 16/7/2018 đối với bị cáo:

Hoàng Toàn Q, sinh năm 1990. Tại N Bình. Nơi cư trú: Thôn Đề Lộc, xã N Nhất, thành phố N Bình, tỉnh N Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Hoàng Đ và bà Đỗ Thị H; Vợ: Quách Thị Hồng D; Con có 2 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016. Tiền án: Bản án số 62 ngày 02/6/2017 Tòa án nhân dân thành phố N Bình xử phạt 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ra trại ngày 24/7/2017. Tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/6/2018 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh N Bình. Có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Bảo N, sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn L, xã N, thành phố N Bình, tỉnh N Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23/5/2018, Hoàng Toàn Q thấy gia đình chị Nguyễn Thị Bảo N sinh năm 1991, ở thôn L, xã N, thành phố N là hàng xóm ở cạnh nhà Q không có ai ở nhà. Quan sát thấy cửa sổ trên tầng hai nhà chị N mở, không có song chắn bảo vệ nên Q nảy sinh ý định vào trong nhà trộm cắp tài sản. Hoàng Toàn Q nhặt một đoạn gỗ hình trụ tròn đường kính 02cm, chiều dài 22 cm ở bên đường sau

đó cắm vào cửa sổ ở dưới tầng 1 rồi bám vào trèo lên cửa sổ tầng 2 đi vào trong phòng ngủ. Thấy 01 bàn học sinh đặt cạnh giường ngủ, Q dùng tay mở ngăn kéo bàn học sinh thấy bên trong để con lợn nhựa màu hồng, Q cầm lên xé rách con lợn nhựa và lấy toàn bộ số tiền 1.500.000đồng gồm 04 tờ mệnh giá 200.000đồng và 07 tờ mệnh giá 100.000đồng sau đó để con lợn nhựa vào vị trí cũ. Q tiếp tục dùng tay sờ vào phía trong của ngăn kéo thấy có 01 tập tiền mệnh giá 500.000đồng, Q lấy một ít trong số tiền tập tiền 500.000đồng, số tiền còn lại Q để lại vào vị trí cũ rồi theo lối cũ trèo ra ngoài rồi đi về nhà mình. Khi về đến nhà, Q đếm số tiền trộm cắp của nhà chị N ra được 12.000.000đồng, Q mang số tiền cất giấu ở trong phòng ngủ của vợ chồng Q. Ngày 24/5/2018 Hoàng Toàn Q đã đến Công an xã N xin đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp của nhà chị N ngày 23/5/2018. Hoàng Toàn Q đã tự giao nộp số tiền 12.000.000đồng gồm 07 tờ mệnh giá 100.000đồng, 04 tờ mệnh giá 200.000đồng, 21 tờ mệnh giá 500.000đồng. Ngoài ra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N Bình còn thu giữ 01 đoạn gỗ hình trụ tròn đường kính 02 cm, dài 22 cm, 01 con lợn nhựa màu hồng.

Tại bản Cáo trạng số 87/CT-VKS ngày 03/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N Bình đã truy tố bị cáo Hoàng Toàn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Hoàng Toàn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Toàn Q từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 07/6/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh gỗ là công cụ phương tiện phạm tội. Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23/5/2018, tại gia đình chị Nguyễn Thị Bảo N ở thôn Đề Lộc, xã N, thành phố N, Hoàng Toàn Q đã lợi dụng sơ hở nhà chị N không có ai ở nhà, cửa sổ tầng hai mở, không có rào chắn, Q đã lén lút trèo vào tầng hai nhà chị N lấy tiền ở trong con lợn nhựa và ngăn kéo bàn học với tổng số tiền 12.000.000đồng nhằm mục đích tiêu sài cá nhân.

Tại phiên tòa bị cáo cũng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Đối chiếu với quy định của pháp luật, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Hoàng

Toàn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

[2]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được Luật hình sự bảo vệ. Bị cáo có tiền án tại Bản án số 62/2017/HSST ngày 02/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 05 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học nay lại phạm tội là tái phạm thuộc tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm minh cách ly với xã hội để bị cáo có điều kiện cải tạo thành công dân có ích đồng thời cũng nhằm giáo dục pháp luật và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt xét thấy sau khi cơ quan Công an nhận được tin báo của gia đình chị N, xuống kiểm tra hiện trường, bị cáo Q đã nhận thức về hành vi phạm tội của mình và ra đầu thú, đã tự giác giao nộp tài sản chiếm đoạt; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Bảo N đã nhận lại số tiền 12.000.000 đồng và 01 con lợn nhựa màu hồng. Chị N không có yêu cầu gì nên vấn đề trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[4]. Về vật chứng: 1 thanh gỗ hình trụ tròn đường kính 02 cm, dài 22 cm là công cụ phương tiện phạm tội của bị cáo không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

[7]. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Toàn Q phạm tội "**Trộm cắp tài sản**".

Xử phạt Hoàng Toàn Q 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/6/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 thanh gỗ hình trụ tròn. (Vật chứng có đặc điểm theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 7 năm 2018 giữa Công an Thành phố N Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N Bình).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về

mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Toàn Q phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N Bình
- VKSND thành phố N Bình
- Công an thành phố N Bình
- Chi cục THA. DS thành phố N Bình
- Thi hành án HS
- Bị cáo
- Người bị hại
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Thủy

